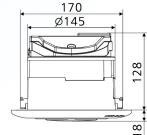
Air-e (Thiết bị phát nanoe™ X âm trần) ● nanoe™X

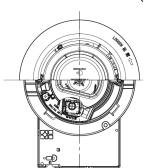


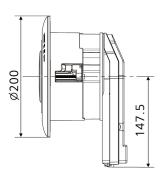
FV-15CSD1

- Lọc bằng công nghệ độc quyền nanoe™ X
- · Vận hành êm ái
- · Tiết kiệm điện năng
- Dễ dàng lắp đặt
- · Thiết kế hiện đại
- Kích thước nhỏ gon

Thông số kỹ thuật







Kích thước Đơn vi: mm

Mã hàng	Điện thế		Lưu lượng gió		Công suất	Độ ồn	Trọng lượng
	[V]	[Hz]	[m³/h]	[CFM]	[W]	[dB(A)]	[kg]
FV-15CSD1	220	50	15	8.8	4	23.5	
	230	50	16	9.4	4	25.5	1.1
	240	50	17	10	4	27	

- · Giá trị tiêu thu điện năng, thể tích không khí và tiếng ồn được đo khi áp suất tĩnh là 0 Pa.
- Thể tích không khí là giá trị trung tâm được đo bởi công ty này với phạm vi dung sai ±10%.
- · Giá trị tiếng ồn là mức áp suất âm theo đặc tính A là giá trị trung tâm được đo bởi công ty, phạm vi dung sai của nó là từ +3 dB đến -7 dB. Phương pháp để đo như sau: trong buồng không phản xạ, đo giá trị ồn cách mặt trước 1m, bên trái và bên dưới sản phẩm, sau đó lấy giá trị trung bình.
- Điều kiên tao nanoe™ X
 - Nhiệt độ phòng: từ 5° C ~ 40° C (Nhiệt độ điểm sương hơn 2° C)
 - Độ ẩm tương đối: khoảng 30% ~ 85% nanoe™ X được tạo ra bằng cách sử dụng không khí trong phòng và do đó, tùy thuộc vào nhiệt độ và độ ẩm, có thể có các trường hợp nanoe™ X không được tạo ra ổn định.

Miễn trừ trách nhiệm

- 1. Sản phẩm ứng dụng công nghệ nanoe™ X và nanoe™ không sử dụng trong phương pháp điều trị bệnh. 2. Công nghệ nanoe™ X và nanoe™ không ngăn ngừa bệnh truyền nhiễm. Công nghệ đã được kiểm định hiệu quả ngăn chặn các chất có hại lơ lửng trong không khí hoặc bám dính trên các bề mặt, như vi-rút H1N1, vi khuẩn E.coli, nấm mốc và chất gây dị ứng. Tuy nhiên, công nghệ nanoe™ X và nanoe™ không tạo ra môi trường vô trùng hay ngăn ngừa nhiễm khuẩn.
- 3. Các dữ liệu chứng minh hiệu quả của công nghệ nanoe™ X và nanoe™ được thu thập thông qua các thí nghiệm dưới điều kiện đặc biệt, bằng các thiết bị từ nguyên tử hoá tĩnh điện hơi ẩm và chưa thử nghiệm trên các sản phẩm thương mại tích hợp công nghệ này.
- 4. Hiệu quả khở mùi khác nhau tuỳ thuộc vào môi trường đặt sản phẩm. (Ví dụ: nhiệt độ và độ ẩm), thời gian hoạt động, mùi và chất liệu vải. Sản phẩm không loại bỏ tác hại trong khói thuốc lá (Ví dụ: carbon monoxide). Sự toả mùi liên tục (Ví dụ: mùi vật liệu xây dựng và mùi vật nuôi) không thể loại bỏ hoàn toàn. Hiệu quả khác nhau còn tuỳ vào sự thay đổi các mùa trong năm và yếu tố môi trường (Ví dụ: nhiệt độ và
- 5. Công nghệ nanoe™ X và nanoe™ ức chế sự phát triển của vi-rút và vi khuẩn, nhưng không thể ngăn ngừa nhiễm trùng.

Sản xuất và cung cấp bởi:

Panasonic

Panasonic Electric Works Vietnam Co., Ltd

Số 01-03 VSIP II-A, Đường số 12, Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore II-A, Phường Vĩnh Tân, Thành Phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Phòng trưng bày TP.HCM 675-677 Điện Biện Phủ, Phường 25, Quân Bình Thanh, TP.Hồ Chí Minh

LIÊN HÊ

Website: http://panasonic.net/pewvn/ Hotline: 1900 6711

Panasonic





Khử mùi

Ức chế vi khuẩn, vi-rút, nấm mốc & chất gây dị ứng

TĂNG CƯỜNG KHÍ SẠCH - SỐNG KHỎE MỖI NGÀY





Trong cuộc sống hàng ngày, có rất nhiều mùi hôi và mùi khác nhau được tạo ra từ các hoạt động trong nhà có thể ảnh hưởng đến sự thoải mái của chúng ta. Ngoài ra, các chất ô nhiễm mà chúng ta mang vào từ bên ngoài có thể có tác động ngược đến những người trong nhà, đồng thời nấm mốc phát triển nhanh vào mùa ẩm sẽ gây ra các vấn đề về di ứng cho một số người.



Mùi cơ thể



Mùi thuốc lá



Vi khuẩn



Phấn hoa



Mùi thức ăn



Nấm mốc





Mùi rác thải

Tận hưởng không khí sạch trong ngôi nhà bạn với công nghệ nanoe™ X độc đáo bằng Air-e



Tủ âm tường



Phòng để giày



Phòng thay đồ



Phòng khách



Phòng ăn



Phòng ngủ



Phòng ngủ cho khách



Phòng nghỉ ngơi



Nhà dưỡng lão



Phòng họp



Nhà trẻ



Bộ phận lễ tân

nanoe™ X là gì? Công nghệ độc đáo của Panasonic

- nanoe™ X là hạt phân tử có nguồn gốc axit yếu và kích thước nhỏ (cỡ 5-20nm), có đặc tính phản ứng và tích điện. [1 nm (nanomet) = 1 phần tỷ mét]
- nano e^{TM} X có thể ức chế sự phát triển của vi khuẩn/vi-rút, khử mùi và dưỡng ẩm cho da.
- Công nghệ nanoe™ X tồn tại lâu gấp 6 lần so với hạt ion không khí thông thường.
- Thiết bị phát nanoe $^{\mathsf{TM}}$ X trong sản phẩm không cần định kỳ thay mới.

Hoạt động của vi rút bị ức chế *3

Nguyên lý hoạt động của nanoe™ X

hành phần và Kích thước

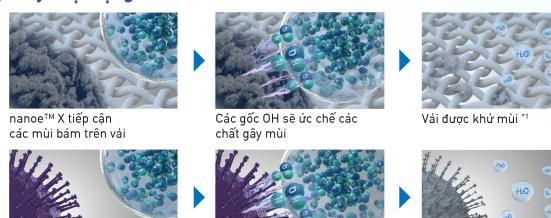
C•nanoe[™]X

4.800 tỷ gốc OH- mỗi giây

nanoe™ X (khoảng 5-20 nm) _—

Mùi hôi

Vi rút



Các gốc OH làm biến tính

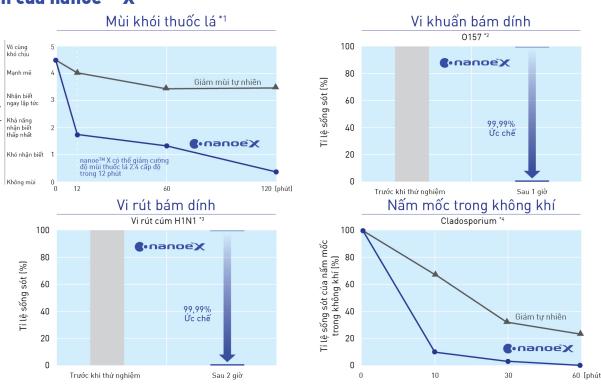
protein của vi rút

e nanoe

480 tỷ gốc OH- mỗi giây

Lơi ích của nanoe™ X

nanoe™ X tiếp cận vi rút



- *1 <Mùi khói thuốc lá» [Tổ chức thử nghiệm] Trung tâm Phân tích Sản phẩm Panasonic. [Phương pháp thử nghiệm] Sử dụng phương pháp thang đo cường độ mùi 6 cấp độ trong phòng thử nghiệm có kích thước khoảng 23m³. [Phương pháp] nanoe™ X được phát tán. [Đối tượng thử nghiệm] Mùi khói thuốc lá bám trên bề mặt. [Kết quả thử nghiệm] Khử mùi xuống mức 2.4 trong 12 phút. (4AA33-160615-N04)
- *2 <Vi khuẩn bám dính [0157]> [Tổ chức thứ nghiệm] Phòng nghiên cứu thực phẩm Nhật Bản. [Phương pháp thử nghiệm] Đo lượng vi khuẩn bám trên vải trong phòng thí nghiệm kín có dung tích khoảng 45L. [Phương pháp] nanoe™ X được phát tán. [Đối tượng thử nghiệm] Vi khuẩn bám dính. [Kết quả thử nghiệm] Bị ức chế ít nhất 99,99% trong 1 giờ.
- t200120002001 3 «Vi rút bám dính (biến thể của vi rút H1N1)> [Tổ chức thử nghiệm] Trung tâm Nghiên cứu Khoa học Môi trường Kitasato. [Phương pháp thử nghiệm] Đo số lượng vi rút bám trên vải trong phòng thử nghiệm kín khí có kích thước khoảng 1m³. [Phương pháp] nanoe™ X được phát tán. [Chất thử nghiệm] Vi rút bám dính. [Kết quả thử nghiệm] Bị ức chế ít nhất 99,9% trong 2 giờ [21_0084_1]
- *4 «Nấm mốc (Cladosporium)» [Tổ chức thừ nghiệm] Các phòng thí nghiệm nghiên cứu thực phẩm của Nhật Bản. [Phương pháp thử nghiệm] do số lượng nấm mốc bị ức chế trong phòng thử nghiệm có kích thước khoảng 23m3. [Phương pháp] giải phóng nanoe™ X. [Đối tượng thử nghiệm] Nấm mốc trong không Khí. [Kết quả thử nghiệm] Úc chế ít nhất 99% vi